

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2008 – 2009 ĐỐI VỚI GIÁO DỤC TIỂU HỌC

Căn cứ quyết định số 38/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/7/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo Dục và Đào Tạo về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2008 – 2009 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

Căn cứ vào công văn số 1173/CTUBND-HC ngày 05/8/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng về việc chấp thuận kế hoạch năm học 2008-2009 và công văn 1392/SGDDĐT-VP của Sở Giáo dục - Đào tạo về qui định kế hoạch thời gian năm học 2008-2009.

Căn cứ vào công văn số 7720/BGDĐT-GDTH ngày 22/8/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2008-2009 đối với GDTH.

Sở Giáo dục – Đào tạo tỉnh Sóc Trăng hướng dẫn các Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện nhiệm vụ năm học 2008-2009 đối với cấp tiểu học.

A./ NHIỆM VỤ CHUNG

Năm học 2008-2009, Giáo dục tiểu học tập trung thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm sau:

Tiếp tục triển khai thực hiện cuộc vận động *học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh* lồng ghép với cuộc vận động *nói không với tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục*, cuộc vận động *mỗi thầy giáo, cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo* (gọi tắt là các cuộc vận động). Chú trọng rèn luyện phẩm chất, đạo đức nhà giáo, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục.

Tập trung chỉ đạo *dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng* của chương trình; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới quản lý chỉ đạo và đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao thực chất chất lượng giáo dục.

Củng cố thành tựu phổ cập giáo dục tiểu học- chống mù chữ, thực hiện *phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi* một cách vững chắc, xây dựng trường *chuẩn quốc gia*, “*Trường học thân thiện, học sinh tích cực*” đáp ứng nhu cầu giáo dục chất lượng cao.

B./ NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I./ Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW của Bộ Chính trị về cuộc vận động *học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*, Chỉ thị 33/2006/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục gắn với cuộc vận động “Hai không”, cuộc vận động *mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo* và phong trào thi đua xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực của ngành.

Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 07/11/2006 của Bộ Chính trị về cuộc vận động *học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*, Chỉ thị số 33/2006/CT-TTg ngày 08/9/2006 của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục.

Các Phòng Giáo dục và Đào tạo triển khai nội dung các cuộc vận động gắn với giáo dục đạo đức nghề nghiệp, nhân cách nhà giáo, chống các hành vi xúc phạm danh dự và thân thể học sinh. *Đặc biệt coi trọng việc rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, lương tâm nghề nghiệp*; đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức nghề nghiệp, thiếu gương mẫu trong đạo đức, lối sống.

Kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm minh những hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể học sinh hoặc người khác, vi phạm quy định về các hành vi không được làm đối với nhà giáo.

Triển khai Chỉ thị số 40/2008/CT-BGDĐT ngày 22/7/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, phát động và chỉ đạo phong trào thi đua xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực ở tất cả các trường tiểu học trên phạm vi cả nước. Năm học 2008 - 2009, *mỗi huyện, thành phố chỉ đạo điếm xây dựng ít nhất một trường tiểu học đạt yêu cầu của 5 nội dung xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực* gắn với xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia.

II./ Thực hiện kế hoạch Giáo dục và kế hoạch thời gian năm học

1. Thực hiện kế hoạch giáo dục.

1.1. Đối với các trường, lớp dạy học 1 buổi/ ngày

Năm học 2008 - 2009, giáo dục tiểu học tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông được ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Kế hoạch dạy học ở giáo dục tiểu học: thời lượng tối đa là 5 tiết/ buổi, tối thiểu 5 buổi/ tuần.

Nội dung hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (4 tiết/ tháng) được thực hiện tích hợp vào các môn Mĩ thuật, Thủ công/Kĩ thuật, Âm nhạc theo hướng dạy học phù hợp điều kiện thực tế địa phương và nhà trường (truyền thống văn hoá, nghề nghiệp địa phương; năng lực giáo viên và thiết bị dạy học của nhà trường).

1.2. Đối với các trường, lớp dạy học 2 buổi/ ngày.

- *Buổi học thứ nhất*: dạy theo kế hoạch giáo dục và thực hiện chương trình và sách quy định cho mỗi lớp nêu ở điểm 1.1 mục II và điểm 1, điểm 2 mục III của công văn này.

- *Buổi học thứ hai*: tập trung vào các nội dung thực hành kiến thức đã học và tổ chức học sinh tham gia các hoạt động thực tế tại địa phương nhằm hỗ trợ cho việc học tập; giúp đỡ học sinh yếu kém vươn lên hoàn thành yêu cầu học tập, hoặc bồi dưỡng học sinh có năng khiếu môn Toán, môn Tiếng Việt, có năng khiếu về Âm nhạc, Mĩ thuật, Thể dục; dạy học các môn học tự chọn Ngoại ngữ, Tin học, Tiếng dân tộc; tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

Đối với những trường ở vùng khó khăn việc tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày có thể chỉ nhằm tăng thêm thời lượng học tập, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh đạt được chuẩn kiến thức, kĩ năng theo yêu cầu của chương trình, không thêm nội dung dạy học. Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Thông tư liên tịch số 35/TTLT-BGD&ĐT-BNV ngày 23/8/2006 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo

– Bộ Nội vụ về định mức biên chế viên chức ở các cơ sở giáo dục công lập để tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày cho phù hợp với điều kiện và nhu cầu của địa phương.

Tạo mọi điều kiện để học sinh hoàn thành bài tập ngay tại lớp, *không yêu cầu làm thêm bài tập ở nhà đối với học sinh học 2 buổi/ ngày*. Các trường, lớp tổ chức bán trú cho học sinh cần tăng cường kiểm tra vệ sinh, an toàn thực phẩm ở các bếp ăn, bảo đảm sức khoẻ học sinh.

- Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo UBND tỉnh để quy định kế hoạch, tài liệu dạy học tiếng dân tộc; quy định kế hoạch dạy học đối với các trường, lớp có khó khăn đặc biệt; các trường lớp dạy học 2 buổi/ ngày hoặc các buổi thứ hai trong tuần. Cụ thể đối với dạy học tiếng dân tộc thực hiện theo thông tư số 01/GD-DT ngày 3/2/1997 và tài liệu Ngữ văn Khmer do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, kế hoạch dạy học đối với các trường, lớp có khó khăn đặc biệt thực hiện theo công văn 9890/BGDĐT-GDTH.

2. Kế hoạch thời gian năm học

Căn cứ Quyết định kế hoạch thời gian năm học 2008-2009 của Bộ, và được sự chấp thuận của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh theo tinh thần: phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và tập quán văn hoá của địa phương; bảo đảm thời lượng thực học, thời điểm kết thúc năm học, thời gian nghỉ hè. Sở Giáo dục và Đào tạo có công văn số 1392/SGDĐT-VP qui định kế hoạch thời gian năm học 2008-2009. Cụ thể:

- Thời lượng thực học : 35 tuần.

- Ngày tựu trường: ngày 18/8/2008; ngày khai giảng: 05/9/2008; ngày kết thúc năm học: 31/5/2009.

Trong đó :

+ Ngày bắt đầu học kì I là 25/8/2008 và kết thúc học kì I là 03/01/ 2009

(18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động giáo dục khác)

+ Ngày bắt đầu học kì II là 05/01/2009 và kết thúc học kì II là 23/5/ 2009.

(17 tuần thực học, nghỉ tết, nghỉ lễ, còn lại dành cho các hoạt động giáo dục khác)

- Tổng thời gian nghỉ hè của giáo viên là 2 tháng.

Trong hè các Phòng GD&ĐT chỉ đạo các trường tiểu học hướng dẫn ôn tập cho học sinh yếu lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và hướng dẫn ôn tập, kiểm tra lần 2, xét hoàn thành chương trình tiểu học cho học sinh lớp 5 chưa được xét hoàn thành chương trình tiểu học lần 1, chậm nhất là 31/7/2009 theo kế hoạch chỉ đạo của Sở (Sở sẽ có kế hoạch chỉ đạo công tác hè).

III./ Chương trình, sách, thiết bị dạy học.

1. Chương trình

- Thực hiện chương trình các môn học một cách linh hoạt, đảm bảo tính vừa sức, phù hợp với thực tiễn giáo dục địa phương theo đúng tinh thần công văn *Hướng dẫn dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình*.

Đối với môn Mĩ thuật, Âm nhạc, Thủ công/ Kỹ thuật, Thể dục và hoạt động ngoài giờ lên lớp: tổ chức dạy học phù hợp điều kiện về giáo viên, cơ sở vật chất và thực tiễn địa phương và nhà trường, coi trọng thực hành vận dụng, giảm các yêu cầu mang tính chuyên nghiệp, kỹ thuật; hình thức dạy học linh hoạt, tích hợp lồng ghép các nội dung hoạt động, đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh.

- Với nội dung giáo dục địa phương: thực hiện Công văn số 5982/BGDĐT-GDTH ngày 7/7/2008.

2. Sách

- Sách quy định tối thiểu đối với mỗi học sinh:

Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
1. Tiếng Việt 1 (tập 1)	1. Tiếng Việt 2 (tập 1)	1. Tiếng Việt 3 (tập 1)	1. Tiếng Việt 4 (tập 1)	1. Tiếng Việt 5 (tập 1)
2. Tiếng Việt 1 (tập 2)	2. Tiếng Việt 2 (tập 2)	2. Tiếng Việt 3 (tập 2)	2. Tiếng Việt 4 (tập 2)	2. Tiếng Việt 5 (tập 2)
3. Vở Tập viết 1 (tập 1)	3. Vở Tập viết 2 (tập 1)	3. Vở Tập viết 3 (tập 1)	3. Toán 4	3. Toán 5
4. Vở Tập viết 1 (tập 2)	4. Vở Tập viết 2 (tập 2)	4. Vở Tập viết 3 (tập 2)	4. Đạo đức 4	4. Đạo đức 5
5. Toán 1	5. Toán 2	5. Toán 3	5. Khoa học 4	5. Khoa học 5
6. Tự nhiên và Xã hội 1	6. Tự nhiên và Xã hội 2	6. Tự nhiên và Xã hội 3	6. Lịch sử và Địa lí 4	6. Lịch sử và Địa lí 5
			7. Âm nhạc 4	7. Âm nhạc 5
			8. Mĩ thuật 4	8. Mĩ thuật 5
			9. Kỹ thuật 4	9. Kỹ thuật 5

Riêng các môn Tiếng Anh, Tin học cần lưu ý:

+ Đối với môn Tin học, sử dụng các cuốn “Cùng học Tin học” quyển 1, quyển 2 và quyển 3 của Nhà xuất bản Giáo dục hoặc các tài liệu do địa phương lựa chọn phù hợp với nội dung chương trình giáo dục phổ thông ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT.

+ Đối với môn Tiếng Anh, các địa phương có thể lựa chọn các bộ sách phù hợp để đưa vào giảng dạy trong nhà trường: bộ sách “Let’s Learn English” quyển 1, quyển 2 và quyển 3 của Nhà xuất bản Giáo dục; bộ sách “Let’s Go” của Trường đại học Oxford; bộ sách “Tiếng Anh” của Trung tâm công nghệ giáo dục.

- Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với BDH dự án PEDC, Công ty CP Sách- thiết bị tỉnh thực hiện nghiêm túc chủ trương cấp sách giáo khoa không thu tiền cho học sinh ở địa bàn đặc biệt khó khăn, học sinh là con liệt sỹ, con thương binh; giảm giá bán sách giáo khoa cho học sinh là con gia đình nghèo; các trường tiểu học xây dựng tủ sách dùng chung để học sinh có thể thuê hoặc mượn; giáo dục học sinh sử dụng và bảo quản sách để sử dụng trong nhiều năm, học sinh nghèo được mượn sách tại thư viện; bảo đảm vào năm học mới tất cả học sinh đều có sách giáo khoa để học tập. Trong năm học này Sở tiếp tục bổ sung sách giáo khoa cho các phòng GD&ĐT

Các trường tiểu học hướng dẫn về việc sử dụng sách, vở để học sinh không phải mang theo nhiều sách vở khi tới trường, không tổ chức phát hành tài liệu tham khảo đến học sinh. Giáo viên phụ trách lớp phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh hướng dẫn, nhắc nhở học sinh mang và sử dụng sách, vở, đồ dùng học tập theo đúng thời khoá biểu hàng ngày. Những trường có điều kiện dạy học 2 buổi/ ngày, có phòng học riêng tổ chức cho học sinh để sách, vở và đồ dùng học tập tại lớp.

3. Thiết bị dạy học

Sở chỉ đạo các Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học ở các trường để có kế hoạch sửa chữa và bổ sung. Đồng thời, hướng dẫn các trường tổ chức sử dụng thiết bị có hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học, cần lưu ý việc bảo quản, trưng bày thiết bị dạy học, có kế hoạch điều chuyển thiết bị đến các điểm lẻ để sử dụng trong dạy học.

Khuyến khích sử dụng các phần mềm dạy học, thiết bị dạy học điện tử, đáp ứng yêu cầu của nội dung chương trình, đổi mới phương pháp dạy học và sách giáo khoa.

Bộ khuyến khích phát động phong trào và tổ chức hội thi sử dụng thiết bị dạy học, đồ dùng dạy học tự làm nhằm nâng cao chất lượng dạy và học một cách thiết thực.

IV./ Đổi mới công tác chỉ đạo dạy học

1. Dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình và đổi mới phương pháp dạy học

Tổ chức cho giáo viên nghiên cứu chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình tiểu học, nắm vững tài liệu hướng dẫn dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình và bộ tài liệu phương pháp dạy học các môn học của Bộ. Tập trung chỉ đạo thực hiện việc điều chỉnh nội dung dạy học cho phù hợp với đối tượng học sinh trên cơ sở bảo đảm chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình; đẩy mạnh việc chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học. Triển khai đánh giá sâu về tính sư phạm, tính khả thi và tính hiệu quả của môn học Thủ công/Kỹ thuật.

Các Phòng GD&ĐT cần xây dựng kế hoạch chỉ đạo, tạo điều kiện để các nhà trường nâng cao hiệu quả trong việc giúp đỡ học sinh yếu kém, bồi dưỡng học sinh giỏi bằng nhiều hình thức phụ đạo trong từng tiết học, buổi học, đồng thời tổ chức kiểm tra, đánh giá, phổ biến kinh nghiệm tốt, tránh bệnh hình thức.

2. Đánh giá, xếp loại học sinh được thực hiện theo Quyết định số 30/2005/QĐ-BGD&ĐT ngày 30/9/2005 về đánh giá, xếp loại học sinh tiểu học. Đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn đánh giá theo hướng dẫn tại công văn số 9890/BGDĐT-GDTH ngày 17/9/2007 của Bộ.

Đánh giá xếp loại học sinh cần căn cứ vào chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình, kiểm tra định kỳ 2 môn Tiếng Việt và Toán phải thực hiện thống nhất trong toàn trường.

Thực hiện đổi mới kiểm tra, đánh giá đối với các môn học, đặc biệt là các môn Tiếng Việt, Lịch sử và Địa lý theo tinh thần phát huy khả năng tư duy, tính sáng tạo, giảm yêu cầu học sinh phải học thuộc lòng máy móc, nhớ nhiều sự kiện. Đối với các môn học đánh giá bằng điểm số, kiểm tra cuối học kỳ và kiểm tra cuối năm học chủ yếu sử dụng các dạng bài tập, câu hỏi về kiến thức, kỹ năng cơ bản của chương trình, không lạm dụng các dạng bài trắc nghiệm.

Giáo viên phải nắm chắc chất lượng đầu năm học ở lớp học mình phụ trách nhằm phân nhóm học sinh, từ đó có kế hoạch điều chỉnh, xác định phương pháp dạy học phù hợp với từng nhóm đối tượng học sinh trong lớp, cần đặc biệt lưu ý đến công tác chủ nhiệm.

Cuối lớp 5, các trường tổ chức kiểm tra chất lượng theo sự chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Việc xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học cho học sinh lớp 5

thực hiện theo công văn số 5276/BGDĐT-GDTH ngày 25/5/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tất cả các trường tiểu học có trách nhiệm nhận học sinh chưa hoàn thành chương trình tiểu học học lại lớp 5. Có thể bố trí lớp riêng để tập trung dạy học hai môn Toán và Tiếng Việt cho đối tượng này.

Căn cứ tình hình thực tế, phòng giáo dục và đào tạo chỉ đạo các trường tiểu học phối hợp với trường trung học cơ sở cùng địa bàn nghiệm thu, bàn giao chất lượng học sinh lớp 5 lên lớp 6.

3. Dạy học cho học sinh dân tộc thiểu số, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, giáo dục học sinh khuyết tật.

3.1. Dạy học cho học sinh dân tộc thiểu số:

Vận dụng linh hoạt công văn số 896/BGDĐT-GDTH ngày 13/02/2006 trong việc dạy học tiếng Việt cho phù hợp với đặc điểm đối tượng học sinh dân tộc thiểu số.

Những trường lớp dạy học tiếng dân tộc thực hiện theo các văn bản hiện hành. Căn cứ vào trình độ tiếng Việt của học sinh dân tộc thiểu số ở địa phương, Phòng Giáo dục và Đào tạo có biện pháp chỉ đạo việc tăng cường dạy tiếng Việt cho học sinh tiểu học, đặc biệt là học sinh lớp 1 theo dự án PEDC; chú trọng sử dụng đồ dùng dạy học, các hình thức trò chơi học tập...

Ở những vùng khó khăn, có thể tổ chức lớp ghép nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh được đi học. Mỗi lớp ghép không quá hai trình độ, mỗi trình độ không quá 10 học sinh. Cần tăng cường các biện pháp đảm bảo và nâng cao chất lượng dạy học lớp ghép.

3.2. Dạy học cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn:

- Tổ chức các lớp học linh hoạt cho trẻ lang thang, cơ nhỡ với kế hoạch dạy học và thời khoá biểu phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện của địa phương; chương trình học tập trung vào các môn Tiếng Việt, Toán; thông qua các môn học khác để dạy và rèn cho trẻ kỹ năng nói, đọc, viết và tính toán. Căn cứ vào số lượng trẻ có thể tổ chức thành các lớp cùng trình độ hoặc các lớp ghép không quá hai trình độ.

- Việc kiểm tra, đánh giá tập trung vào các yêu cầu cơ bản cần đạt của hai môn Toán, Tiếng Việt, chú trọng đến sự tiến bộ của học sinh trong việc rèn luyện và nắm bắt kiến thức, kỹ năng các môn học. Căn cứ vào kết quả kiểm tra hai môn Toán, Tiếng Việt có thể nhận các em vào học tại các trường tiểu học trên địa bàn, nếu các em có yêu cầu.

- Việc công nhận hoàn thành Chương trình tiểu học đối với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn thực hiện theo văn bản số 5276/BGDĐT-GDTH ngày 25/5/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc *Hướng dẫn xác nhận hoàn thành Chương trình Tiểu học.*

3.3. Giáo dục cho học sinh khuyết tật:

- Thực hiện *Quy định về Giáo dục hoà nhập dành cho người tàn tật, khuyết tật* ban hành theo Quyết định số 23/2006/QĐ-BGDĐT ngày 22/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Nhà trường huy động các nguồn lực để hỗ trợ cho học sinh và giáo viên trong dạy học hoà nhập trẻ khuyết tật.

- Học sinh khuyết tật là đối tượng được quan tâm chăm sóc để hưởng quyền được giáo dục. Đối với trẻ khuyết tật nặng, giáo viên chỉ cần lựa chọn một số môn học phù hợp với năng lực của các em để dạy. Các môn còn lại tổ chức để các em được tham gia và chỉ đánh giá sự tiến bộ của học sinh. Không xem đối tượng học sinh này là “ngồi nhầm lớp”.

V./ Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và xây dựng trường chuẩn quốc gia.

1. Củng cố, duy trì thành tựu phổ cập giáo dục tiểu học – chống mù chữ (PCGDTH - CMC) và thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học (PCGDTH) đúng độ tuổi

- Các địa phương tiếp tục rà soát, đánh giá chất lượng PCGDTH - CMC. Xây dựng kế hoạch củng cố và duy trì chất lượng PCGDTH - CMC ở địa phương. Đối với các đơn vị đã đạt chuẩn, tiến hành rà soát lại các chỉ tiêu phổ cập để có kế hoạch khắc phục những yếu kém, đảm bảo giữ vững, nâng cao kết quả phổ cập.

- Bảo đảm thu nhận hết trẻ vào học trường tiểu học tại địa bàn; tiếp tục phát triển các loại hình trường lớp không chính quy: lớp học linh hoạt, lớp học gia đình, lớp học cho trẻ em đường phố... tạo mọi cơ hội để trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được đi học; tăng cường đầu tư và tạo điều kiện cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được đi học và hoàn thành chương trình tiểu học.

- Từng tháng, từng học kì tổ chức rà soát nắm vững số học sinh bỏ học và số học sinh có nguy cơ bỏ học, xác định nguyên nhân, đề ra giải pháp phù hợp, nhằm khắc phục tình trạng học sinh bỏ học. Căn cứ vào tình hình học sinh bỏ học ở từng khóm, ấp, xã, phường, thị trấn, nhà trường phối hợp với chính quyền địa phương xác định rõ trách nhiệm của các ban ngành, đoàn thể và cha mẹ học sinh đối với việc học tập của học sinh, tổ chức vận động học sinh bỏ học trở lại trường.

- Thực hiện PCGDTH đúng độ tuổi thực chất. Các đơn vị đã đạt chuẩn rà soát để công nhận lại bảo đảm phản ánh đúng tình hình thực tế ở thời điểm kiểm tra. Các đơn vị chưa đạt chuẩn PCGDTH đúng độ tuổi xây dựng kế hoạch với những chỉ tiêu cụ thể cho các đơn vị xã, phường, thị trấn phân đầu đạt mục tiêu quốc gia về PCGDTH đúng độ tuổi phù hợp với thực tiễn địa phương. Thực hiện PCGDTH đúng độ tuổi vững chắc làm cơ sở cho phổ cập GDTHCS (Sở sẽ có kế hoạch cụ thể cho công tác này).

2. Xây dựng và đánh giá trường tiểu học theo chuẩn quốc gia, “trường học thân thiện, học sinh tích cực”

- Đối với các trường chưa đủ điều kiện công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia, thực hiện đánh giá theo quyết định số 55/2007/QĐ-BGDĐT ngày 28/9/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về *Mức chất lượng tối thiểu của trường tiểu học*.

- Đối với các trường đã đạt chuẩn giai đoạn 1, sau 5 năm tiến hành kiểm tra, rà soát, công nhận lại.

- Đối với các trường đã đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, cần lập kế hoạch cụ thể tham mưu với chính quyền địa phương đầu tư cho chất lượng để đạt chuẩn quốc gia ở mức độ 2.

- Tuỳ theo điều kiện thực tế, mỗi trường lựa chọn nội dung đăng kí với Phòng Giáo dục và Đào tạo từng bước xây dựng “ Trường học thân thiện, học sinh tích cực” theo Chỉ thị số 40/2008/CT-BGDĐT ngày 22/7/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong năm học 2008 – 2009 các trường tập trung thực hiện 5 nội dung của phong trào thi đua “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Nhà trường, các cơ quan quản lí giáo dục phối hợp chặt chẽ với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, ngành Văn hoá - Thể thao và Du lịch, các tổ chức, đoàn thể và gia đình học sinh để thực hiện phong trào này dưới sự chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền địa phương.

Trong năm học, tỉnh chọn trường tiểu học Đại Tâm 1 huyện Mỹ Xuyên để chỉ đạo xây dựng đạt chuẩn “Trường học thân thiện, học sinh tích cực” nhằm rút kinh nghiệm tiếp tục chỉ đạo trong các năm học tới. Các địa phương xem xét điều kiện cụ thể của mình chọn 1 trường xây dựng đạt chuẩn “Trường học thân thiện, học sinh tích cực” để rút kinh nghiệm chỉ đạo trong thời gian tới.

VI./ Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục

Tăng cường công tác chỉ đạo, thanh tra, kiểm tra, kiện toàn tổ chức, xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

- Mỗi nhà trường lập kế hoạch để chấn chỉnh nền nếp, kỉ cương ngay từ những ngày đầu năm học; *thực hiện bàn giao học sinh lớp dưới lên lớp trên để thực hiện tốt việc dạy học và giáo dục học sinh*; lập biên bản bàn giao cụ thể để lưu vào hồ sơ nhà trường.

- Triển khai *Nghị định số 43/2006/NĐ-CP* của Chính phủ nhằm tăng *quyền chủ động cho cơ sở trong việc xây dựng, tổ chức các hoạt động giáo dục*. Chủ trương này cần được tiếp tục triển khai mạnh mẽ hơn trong năm học 2008-2009 mà trọng tâm là giao quyền chủ động trong *thực hiện chương trình các môn học, điều chỉnh nội dung dạy học cho phù hợp với đối tượng học sinh, tăng cường vai trò của hiệu trưởng trong tổ chức dạy học và quản lý nhà trường; thực hiện “ba công khai” và “bốn kiểm tra”* theo nội dung hướng dẫn về đổi mới cơ chế tài chính giáo dục đào tạo tại Chỉ thị số 47/2008/CT-BGDĐT ngày 13/8/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện đánh giá giáo viên theo Quy định về *Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học* ban hành theo Quyết định số 14/2007/QQĐ-BGDĐT ngày 04/5/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. *Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học* là cơ sở để bình xét các danh hiệu, đồng thời là căn cứ để giáo viên tự đánh giá và xác định nội dung, kế hoạch phấn đấu về chuyên môn nghiệp vụ, rèn luyện đạo đức, nhân cách nhà giáo.

Thực hiện công tác bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục trong năm học, trong hè theo kế hoạch bồi dưỡng của Sở.

VII./ Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và trong dạy học.

Nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên về vai trò, vị trí của công nghệ thông tin (CNTT) trong giáo dục và đào tạo. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ tin học cho CBQL, giáo viên và nhân viên trong các nhà trường, trong đó ít nhất là cán bộ quản lý trường học phải biết tin học cơ bản, sử dụng được trong công tác quản lý, văn phòng các trường. Chú trọng hình thức đào tạo, bồi dưỡng tại chỗ, vừa học vừa thực hành ngay trên công việc của mình. Các đơn vị xây dựng và tổ chức tốt việc thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ tin học cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, viên chức trong đơn vị theo hướng thiết thực, hiệu quả. Mỗi đơn vị cần có *kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng một vài giáo viên giỏi về tin học* để hướng dẫn, giúp đỡ đồng nghiệp trong việc ứng dụng công nghệ thông tin.

Khuyến khích sử dụng các phần mềm quản lý học sinh, quản lý CBGV, quản lý thư viện...

Các đơn vị phát huy tính chủ động sáng tạo, tăng cường khai thác các nguồn lực trang bị cơ sở vật chất đảm bảo mỗi trường tiểu học có ít nhất 01 bộ máy vi tính, máy in

phục vụ công tác quản lý. Ở những nơi có điều kiện có thể chủ động đầu tư trang, thiết bị dạy học hiện đại, thiết bị dạy học có yếu tố CNTT, đưa tin học trở thành môn tự chọn

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong dạy học. Khuyến khích giáo viên soạn giáo án trên máy tính, giáo án tốt có thể nhân rộng làm tài liệu tham khảo cho các đồng nghiệp. Tổ chức, phát động phong trào sáng tạo, sưu tầm, tuyển chọn các tư liệu dạy học điện tử (phần mềm hỗ trợ dạy học; tranh ảnh minh họa các môn học; tranh ảnh hoặc clip giải nghĩa các từ ngữ môn Tiếng Việt, ...) theo môn học, theo chủ đề thành các kho tư liệu dùng chung. Các giáo án điện tử cần được xây dựng theo hướng có sự tham gia của tổ chuyên môn, của nhà trường và được sử dụng chung cho nhiều lớp.

Thực hiện việc gửi và nhận công văn, tài liệu dưới dạng điện tử qua mạng internet. Trước mắt thực hiện các văn bản đi, đến, các file dữ liệu giữa Sở Giáo dục và Đào tạo và các Phòng, ngoài việc được gửi và nhận theo đường công văn phải đồng thời gửi, nhận qua mạng internet (sẽ có hướng dẫn cụ thể).

Việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào công tác quản lý và dạy học cần được tiến hành có kế hoạch, có lộ trình, không chạy theo thành tích, theo trào lưu gây tốn kém, không hiệu quả.

VIII./ Một số hoạt động khác.

1. Các địa phương tiến hành đánh giá, rút ra bài học kinh nghiệm về chỉ đạo, thực hiện dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình.

2. Đẩy mạnh phong trào thi đua Dạy tốt - Học tốt, thi giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở tạo động lực cho giáo viên phấn đấu rèn luyện theo *Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học* và dạy học theo *chuẩn kiến thức, kỹ năng* của chương trình. Khuyến khích tổ chức các hoạt động phát triển năng lực về các lĩnh vực giáo dục dưới hình thức sân chơi phù hợp với học sinh tiểu học.

3. Các Phòng Giáo dục và Đào tạo hàng tháng tổ chức các chuyên đề nhằm nâng cao chất lượng dạy học trong huyện, thành phố, chỉ đạo các trường phổ biến và rút kinh nghiệm việc dạy học của hội đồng trường. Đặc biệt chú trọng việc phổ biến kinh nghiệm tốt trong giảng dạy từng môn học, tiết học nhân rộng trong hội đồng trường, trong phạm vi huyện thành phố.

4. Tích hợp nội dung giáo dục môi trường, giáo dục an toàn giao thông trong các môn học một cách linh hoạt; giáo dục quyền và bổn phận trẻ em; chăm sóc sức khỏe cho học sinh, trong đó tập trung giáo dục ý thức an toàn giao thông thủy, bộ, tổ chức các khoa dạy bơi lội cho học sinh phòng ngừa tai nạn.

5. Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ công tác Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, nhi đồng Hồ Chí Minh với công tác giáo dục của nhà trường. Đặc biệt là việc thực hiện nội dung 5 của phong trào thi đua xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực, mỗi liên đội trường nhận chăm sóc 1 công trình di tích lịch sử, văn hoá tại địa phương

IX./ Một số chỉ tiêu cụ thể :

- Huy động : 113000 học sinh.
- Trẻ 6 tuổi vào lớp 1: đạt 98% trở lên
- Hoàn thành chương trình tiểu học: 95% trở lên.
- Xoá mù chữ: 1000 học viên
- Phổ cập GDTH: 1500 học viên.

- Phổ cập GDTH đúng độ tuổi: 70-75 xã, phường, thị trấn.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ vào hướng dẫn trên, các Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể của năm học đối với cấp Tiểu học và triển khai tới các trường tiểu học của địa phương. Thực hiện báo cáo định kì đúng thời gian, đúng quy định; các thông tin, số liệu yêu cầu chính xác.

Quá trình chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ giáo dục, nếu có những vấn đề khó khăn cần giải quyết, các Phòng Giáo dục và Đào tạo phản ánh về Phòng Giáo dục Tiểu học, Sở Giáo dục và Đào tạo để chỉ đạo và xử lý kịp thời.

Nơi nhận:

- Vụ GD Tiểu học (để b/c);
- Lãnh đạo ngành (để b/c);
- Phòng GD&ĐT huyện, thành phố (để thực hiện)
- Các phòng chức năng (để phối hợp)
- Lưu VP-GDTH.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

đã ký

KIM SƠN